TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DK
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2019/HS-ST
Ngày 27 - 3 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DK - TỈNH KHÁNH HÒA

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Vinh
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Lê Minh Cảnh - Hiệu trưởng Trường Tiểu học Đ.
Bà Phạm Thị Hòa - Chủ tịch Hội phụ nữ huyện DK.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện DK - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DK - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện DK xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST - HS ngày 25 tháng 02 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2019/HSST - QĐ ngày 14/3/2019 đối với bị cáo:

Trần Minh T (tên gọi khác: L) - sinh năm 1993; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn X, xã L, huyện DK, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: phụ hồ; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần B (sinh năm 1968) và bà Nguyễn Thị V (Q) (sinh năm 1964); Tiền sự: không. Tiền án: Bản án số 46/2014/HSST ngày 18/7/2014, Tòa án nhân dân huyện DK xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" Chấp Hnh xong ngày 23/7/2016. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25/9/2018; có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại*:
Huỳnh Thị Ngọc H - sinh ngày 06/7/2005
Địa chỉ: thôn X - xã L - huyện DK - tỉnh Khánh Hòa.
Có mặt tại phiên tòa.

- *Đại diện hợp pháp của bị hại*:
Bà Huỳnh Thị Kim A - sinh năm 1971; (là mẹ ruột của bị hại)
Địa chỉ: thôn X - xã L - huyện DK - tỉnh Khánh Hòa.
Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại:* Luật sư Huỳnh Văn T - Công ty Luật TNHH một thành viên C - thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Bà Nguyễn Thị V (tên gọi khác: Q) - sinh năm 1964

Địa chỉ: thôn X - xã L - huyện DK - tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3/2018, Trần Minh T và Huỳnh Thị Ngọc H có quan hệ tình cảm với nhau. Khi gia đình T và H phát hiện mối quan hệ này có ngăn cản nhưng cả hai vẫn thường xuyên gặp nhau. Đến đầu tháng 5/2018, khoảng 23 giờ (không xác định được ngày), H rủ T đến nhà tại thôn X - xã L - huyện DK chơi và được sự đồng ý của H. Cả hai vào phòng ngủ của H, T đã thực hiện hành vi quan hệ tình dục với H.

Ngày 05/6/2018, T và H cùng nhau đi chơi và ở lại nhà người quen tại thành phố Nha Trang, đến ngày 08/6/2018 thì gia đình tìm đưa H về nhà. Sau khi về nhà bà Huỳnh Thị Kim A truy hỏi thì H thừa nhận có quan hệ tình dục với T 01 lần tại nhà. Bà A có đơn tố cáo gởi đến Công an huyện DK.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 205/TgT ngày 05/7/2018 của Trung T pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận: Màng trinh của Huỳnh Thị Ngọc H dãn rộng, bờ tự do vị trí 05 giờ và 07 giờ mất liên tục, không chảy máu.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện DK, Trần Minh T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKSDK ngày 24/12/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện DK đã truy tố bị cáo Trần Minh T về tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi" theo điểm b khoản 1 Điều 142 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DK - tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 142; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Minh T. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trần Minh T từ 07 (Bảy) năm - 08 (Tám) năm tù. Về phần dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) bồi thường giữa bị cáo và bị hại. Về án phí: Bị cáo T phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: thống nhất với đề nghị của Viện Kiểm sát về Điều luật, tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo Trần Minh T. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về phần dân sự: Tại phiên tòa, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo thống nhất thỏa thuận mức bồi thường 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) và không yêu cầu gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Minh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện DK đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra công khai tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi". Viện kiểm sát nhân dân huyện DK truy tố bị cáo Trần Minh T về tội danh trên theo điểm b khoản 1 Điều 142 của Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến lĩnh vực trật tự, an toàn công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự ở địa phương, gây hoang mang đến cộng đồng dân cư, xâm phạm đến quyền trẻ em, đặc biệt làm ảnh hưởng xấu đến sự phát triển bình thường về tâm lý của trẻ em, đây là một những trong khách thể quan trọng được Luật hình sự bảo vệ. Bản thân bị cáo có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo vẫn không lấy đây là bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân trở thành người công dân có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội thuộc tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ để cải tạo và giáo dục bị cáo, phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo nhận thấy được chính sách khoan hồng của nhà nước mà an tâm cải tạo, sớm trở về hòa nhập xã hội, trở thành người công dân có ích.

[4] Về phần dân sự: Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại, bị hại và bị cáo thống nhất thỏa thuận mức bồi thường 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận trên.

- Đối với số tiền 5.000.000 đồng, mà Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện DK tạm giữ của bà Nguyễn Thị V (mẹ của bị cáo T), hiện nay đang được thu giữ tại Kho bạc Nhà nước Việt Nam - huyện DK. Hội đồng xét xử nhận thấy số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) là tiền của bà V giao nộp để thay bị cáo bồi

thường cho bị hại nên cần tiếp tục tạm giữ số tiền nêu trên để đảm bảo thi hành án đối với phần bồi thường của bị hại.

[5]. Về vật chứng: 01 (Một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Masstel D20 (BL 27) và 01 (Một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6S Plus, kèm theo sim số 01692175080 (BL 74). Tại hồ sơ thể hiện Cơ quan điều tra Công an huyện DK đã trả lại cho chủ sở hữu và không ai có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 142; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Minh T.

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh T **07 (Bảy) năm tù** về tội "Hiếp dâm người dưới 16 tuổi", thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2018.

2. Về phần dân sự**:** Căn cứ khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự.

- Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, bị hại bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện DK nộp tại Kho bạc NH nước huyện DK theo số 3949 ngày 06/12/2018, để đảm bảo cho thi Hnh án.

3. Về án phí:

Bị cáo Trần Minh T nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Quy định: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện DK;
- Công an huyện DK;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện DK;
- UBND xã L;
- Bị cáo;
- Bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu THA hình sự, hồ sơ.

Vũ Thị Kim Vinh